



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

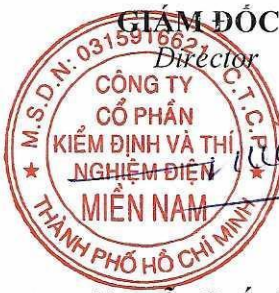
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2760/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 03/09/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN CHD VIỆT NAM	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Găng tay cao su cách điện trung áp Medium voltage insulating rubber gloves	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pair	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002), 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	03/09/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 21,75KV Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 21,75kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: CHINA	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1937/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 03/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Nguyễn Kim Khoa  Nguyễn Quốc Hoàn	

TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2



1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
5. Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/ No: 2760/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 03/09/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation Test ($M\Omega$)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ *AC voltage test - leakage current measurement*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (mA)</i>	Kết quả <i>Result (mA)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	- Găng phải/ <i>Right</i>	9,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	9,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>

10.4 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	21,75kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	21,75kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>